

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 448 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 20 tháng 3 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh, bổ sung đơn giá nhà ở, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số: 295
	Ngày: 26/3
	Chuyên:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 18/2011/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 369/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đơn giá cây trồng, vật nuôi; đơn giá nhà ở, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Công văn số 189/SXD-QLN&TTBĐS ngày 08 tháng 3 năm 2012 và Báo cáo thẩm định của Sở Tài chính số 612/STC-QLGCS ngày 20 tháng 3 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung đơn giá nhà ở, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế tại Quyết định số 369/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2011 như sau:

1. Điều chỉnh đơn giá nhà ở, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế tăng 20% so với Quyết định số 369/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2011 của UBND tỉnh.

2. Bổ sung, điều chỉnh một số hạng mục công trình (phụ lục kèm theo);

3. Bổ sung hệ số vùng xây dựng công trình như sau:

- K = 1,00: thành phố Huế;

- K = 1,03: thị xã Hương Trà, thị xã Hương Thủy và Phú Vang;

- K = 1,05: huyện Phong Điền, huyện Quảng Điền;



- K = 1,08: huyện Phú Lộc và vùng ven biển thuộc các xã ngoài đầm phá thị xã Hương Trà và các huyện Phú Vang, Phong Điền, Quảng Điền;

- K = 1,15: huyện A Lưới, Nam Đông.

Điều 2. Khi giá nhà ở, công trình kiến trúc quy định tại Quyết định này có biến động liên tục kéo dài trong thời hạn 60 ngày gây nên chênh lệch giá lớn: giảm 10% trở lên hoặc tăng 20% trở lên so với mức giá do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định thì Sở Xây dựng, phối hợp với Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh.

Điều 3: Đối với công trình chuyển tiếp:

1. Đối với những dự án, hạng mục công trình đã hoàn thành việc chi trả tiền, đang chi trả hoặc đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trước khi Quy định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo phương án được phê duyệt, không áp dụng hoặc điều chỉnh theo Quyết định này;

2. Trường hợp đặc biệt khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

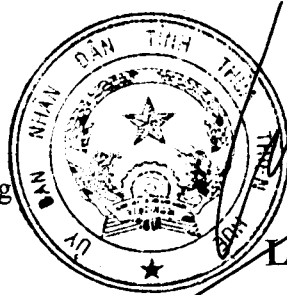
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 3 năm 2012; các quy định khác của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định số 369/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2011 không trái với Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Trưởng ban Ban quản lý Khu kinh tế Chân Mây, Lăng Cô; Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Huế, thị xã Hương Thủy, thị xã Hương Trà và các huyện; Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố Huế, thị xã Hương Thủy, thị xã Hương Trà và các huyện; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành thuộc tỉnh; các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có liên quan và chủ đầu tư có dự án trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng (B/c);
- TVTU;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Báo TT Huế, Đài PTTH tỉnh, Công Thông tin Điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TC, XD, ĐC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trường Lưu



Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 20/3/2012 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

1. **Bổ sung Mã số 10041a:** Bể khí sinh học Biogas: 1.950.000đ/m³;

2. **Bổ sung khoản Ghi chú 2:**

5. Đối với các loại nhà đã được xếp vào đơn giá tương ứng để bồi thường, nếu có hoàn thiện thêm kết cấu trần nhà thì khi tính bồi thường của nhà cho từng loại tương ứng theo đơn giá sau:

Mã số	Loại kết cấu	Số tiền (đồng/m ²)
G1235	Trần lambri gỗ	380.000
G1237	Trần Tôn Lạnh	209.000
G1239	Trần gỗ dán	182.000
G1241	Trần cốt ép	143.000
G1243	Trần tấm nhựa	157.000

3. **Đính chính:**

a) Điều chỉnh đơn giá của Mã số 10113 và 10115:

Mã số	LOẠI CÔNG TRÌNH, VẬT KIẾN TRÚC VÀ ĐẶC ĐIỂM XÂY DỰNG	Đơn vị tính	ĐƠN GIÁ	Móng nhà	Khung cột	Tường nhà	Nền sàn	Kết cấu đỡ mái	Mái
10113	Nhà ở 1 tầng, tường xây gạch sơn silicat; mái bằng bê tông dán ngói; nền lát gạchmen ceramic, gạch granit	đ/m ² XD	3,087,000	10	15	8	19		13
10115	Nhà ở 1 tầng, tường xây gạch sơn silicat; mái bằng bê tông dán ngói; nền lát gỗ ván sàn	đ/m ² XD	3,376,000	10	15	8	19		13

b) Bỏ 2 chữ “trở lên”, thành:

- Nhóm nhà khách, khách sạn: nhà khách 3 tầng, khách sạn 3 tầng;
- Nhóm nhà làm việc: Nhà 5 tầng;
- Nhóm nhà Văn hóa – thể thao: Nhà 4 tầng;
- Nhóm các loại nhà y tế: Nhà 4 tầng;
- Nhóm nhà công trình phục vụ công cộng: Nhà 4 tầng.

c) Đơn vị tính các Mã số 11513, 11515, 11517, 11519, 11521, 11523, 11525, 11527 là đ/m³.

d) Lãng mộ xây (không có nhà bia, bình phong, trụ biểu): Mục 2 ghi chú 5 sửa lại: Các loại lãng mộ nói ở điểm từ mã số 11589 đến mã số 11603.

e) Kích thước thành xây bao quanh của lãng: Xác định là 15cm - dưới 25cm; từ 25cm - dưới 30cm; từ 30cm - dưới 40cm; từ 40cm - 50cm.

g) Điểm 3 – Ghi chú 5: Đề nghị sửa lại “Trường hợp Lãng mộ có từ 2 mộ trở lên thì chi phí bồi thường về mộ được tính theo số mộ hiện có theo mức bồi thường nói tại điểm 11565, 11567, 11569”.

h) Điểm 4 – Ghi chú 5: Các công trình vật kiến trúc khác được tính bồi thường: Đơn vị tính của các Mã số: 1509, 1511, 1513, 1515, 1517, 1519 là đ/m³.

4. **Bỏ Mục Đ:** CÁC CHI PHÍ HỖ TRỢ PHÁ DỠ CÔNG TRÌNH.

